ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 22 /2021/QĐ-UBND	*Hải Phòng, ngày 23 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn, tổ chức tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Hải Phòng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2013/TTLT-BNV-BQP ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí sử dụng Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông tư số 24/2017/TT-BGD&ĐT ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV, trình độ Đại học;

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1450/TTr-SNV ngày 16 tháng 6 năm 2021, Công văn số 1450/SNV-XDCQ&CTTN ngày 14 tháng 7 năm 2021, Công văn số 1618/SNV-XDCQ&CTTN ngày 05 tháng 8 năm 2021; Báo cáo thẩm định số 62/BC-STP ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tiêu chuẩn, tổ chức tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 9 năm 2021 và thay thế các Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố, gồm: Quyết định số 2604/2013/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2013 về việc ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố; Quyết định số 2605/2013/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2013 về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn cụ thể công chức xã, phường, thị trấn và quản lý công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố; Quyết định số 218/2017/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2017 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2604/2013/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố; Quyết định số 229/2017/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2017 về việc sửa đổi một số điều của Quyết định số 2605/2013/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố; Quyết định số 29/2018/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định, Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 2604/2013/QĐ-UBND và Quyết định số 2605/2013/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các sở, ngành, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, xã, phường, thị trấn căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- TTTU, TT HĐNDTP;
- Đoàn ĐBQHTPHP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các Quận ủy, Huyện ủy;
- Các PCVP UBND TP;
- Báo HP, Đài PTTH HP;
- Cổng TTĐT TP, Công báo TP;
- Phòng KSTTHC;
- CV: NV2;
- Lưu: VT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Tùng

UỶ BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về tiêu chuẩn, tổ chức tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Ban hành kèm theo Quyết định số..22..../2021/QĐ-UBND ngày .23.../8/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về tiêu chuẩn, tổ chức tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là công chức cấp xã) trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Các nội dung khác không quy định tại văn bản này thì thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các chức danh công chức cấp xã, bao gồm:

1. Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự;

2. Văn phòng - thống kê;

3. Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã);

4. Tài chính - kế toán;

5. Tư pháp - hộ tịch;

6. Văn hóa - xã hội.

Chương II
TIÊU CHUẨN ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Điều 3. Tiêu chuẩn của công chức cấp xã

Công chức cấp xã phải đảm bảo các tiêu chuẩn chung theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ và tiêu chuẩn cụ thể theo các quy định hiện hành. Đồng thời công chức cấp xã phải đảm bảo các tiêu chuẩn cụ thể về ngành đào tạo phù hợp với từng chức danh công chức cấp xã như sau:

1. Văn phòng - thống kê:

Có một trong các ngành đào tạo sau: Luật; Máy tính, Công nghệ thông tin; Thống kê; Văn thư, Lưu trữ; Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước; Quản lý nhà nước; Hành chính; Quản lý công; Chính sách công; Hệ thống thông tin quản lý; Quản trị văn phòng; Quản trị nhân lực và các ngành đào tạo khác có liên quan phù hợp với thực tế của địa phương.

2. Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã):

a) Có một trong các ngành đào tạo sau: Quản lý đất đai; Xây dựng; Quản lý Xây dựng; Kiến trúc và quy hoạch; Công nghệ kỹ thuật kiến trúc và công trình xây dựng; Khoa học môi trường; Quản lý tài nguyên và môi trường; Công nghệ kỹ thuật môi trường; Kỹ thuật môi trường; Môi trường sinh thái; Trắc địa; Bản đồ; Kỹ thuật trắc địa - bản đồ và các ngành đào tạo khác có liên quan phù hợp với thực tế của địa phương.

b) Đối với chức danh Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (ở xã): Có một trong các ngành đào tạo quy định tại điểm a khoản này hoặc các ngành: Nông nghiệp; Sinh học ứng dụng; Thủy lợi.

c) Đối với địa phương có rừng: Có một trong các ngành đào tạo quy định tại điểm a, điểm b khoản này hoặc ngành Lâm nghiệp. Đối với địa phương có hoạt động thủy sản: Có một trong các ngành đào tạo quy định tại điểm a, điểm b khoản này hoặc ngành Thủy sản.

3. Tài chính - kế toán:

Có một trong các ngành đào tạo sau: Tài chính công; Tài chính ngân hàng; Ngân hàng và Tài chính quốc tế; Kế toán; Kiểm toán; Quản trị Tài chính kế toán; Tài chính doanh nghiệp.

4. Tư pháp - hộ tịch: Có ngành đào tạo Luật và đã được bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch.

5. Văn hóa - xã hội:

Có một trong các ngành đào tạo sau: Lịch sử; Văn học; Văn hóa học; Quản lý văn hóa; Văn hóa du lịch; Việt Nam học; Thông tin - Thư viện; Báo chí và Truyền thông; Tôn giáo học; Quản lý thể dục thể thao; Kinh tế gia đình; Gia đình học; Tâm lý học; Xã hội học; Nhân học; Hệ thống thông tin quản lý; Công tác xã hội; Dịch vụ xã hội; Công tác thanh thiếu niên; Quan hệ lao động; Quản lý giáo dục; Tổ chức và quản lý y tế và các ngành đào tạo khác có liên quan phù hợp với thực tế của địa phương.

Điều 4. Quy định chuyển tiếp

1. Tiêu chuẩn cụ thể về ngành đào tạo đối với công chức cấp xã tại Điều 3 Quy định này làm căn cứ để thực hiện công tác quy hoạch, tạo nguồn, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, xếp lương, xếp lại lương, nâng bậc lương, bố trí lại chức danh, chuyển đổi vị trí công tác, tinh giản biên chế và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với công chức cấp xã.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ hoặc bố trí, sắp xếp để đội ngũ công chức cấp xã hiện có đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 3 Quy định này hoặc thực hiện chính sách tinh giản biên chế.

Chương III
TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Mục 1
CĂN CỨ, NGUYÊN TẮC, PHƯƠNG THỨC TUYỂN DỤNG

Điều 5. Căn cứ, nguyên tắc tuyển dụng

1. Việc tuyển dụng công chức cấp xã phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh và số lượng công chức được bố trí theo Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về số lượng và bố trí các chức vụ, chức danh cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Việc tuyển dụng công chức cấp xã phải đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ, bình đẳng, công bằng, thực hiện chính sách ưu tiên theo quy định của Nhà nước; mỗi người chỉ được đăng ký dự tuyển vào 01 (một) chức danh công chức cấp xã tại 01 (một) xã, phường, thị trấn trong cùng một kỳ tuyển dụng công chức cấp xã tại 01 (một) Hội đồng tuyển dụng.

Điều 6. Phương thức tuyển dụng

1. Đối với các chức danh Văn phòng - thống kê, Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã), Tài chính - kế toán, Tư pháp - hộ tịch, Văn hóa - xã hội: Thực hiện việc tuyển dụng thông qua thi tuyển, trừ các trường hợp quy định tại Điều 12 Quy định này.

2. Đối với chức danh Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự: Thực hiện việc xét tuyển và bổ nhiệm.

Mục 2
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Điều 7. Xây dựng Kế hoạch tuyển dụng

1. Căn cứ số lượng cán bộ, công chức cấp xã được giao và số hiện có; cơ cấu vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh công chức cấp xã và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng Kế hoạch tuyển dụng công chức của địa phương, gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra, rà soát, thẩm định nhu cầu tuyển dụng công chức cấp xã của địa phương; tổng hợp, xây dựng Kế hoạch tuyển

dụng công chức cấp xã trên địa bàn cấp huyện để tổ chức tuyển dụng theo quy định. Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã của Ủy ban nhân dân cấp huyện phải gửi về Sở Nội vụ ngay sau khi phát hành để Sở Nội vụ theo dõi, tổng hợp và phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra theo quy định.

Điều 8. Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, hồ sơ dự tuyển

1. Thông báo tuyển dụng:

Ủy ban nhân dân cấp huyện phải thông báo công khai ít nhất 01 lần trên một trong các phương tiện thông tin đại chúng của thành phố và thông báo công khai trên hệ thống truyền hình, truyền thanh của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân cấp huyện, trụ sở của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có nhu cầu tuyển dụng về: Số lượng theo vị trí việc làm của từng chức danh công chức cần tuyển dụng; điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển; thời hạn, địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc hồ sơ dự tuyển (đối với xét tuyển Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã); số điện thoại liên hệ của bộ phận tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc hồ sơ dự tuyển; hình thức và nội dung thi tuyển hoặc xét tuyển; dự kiến thời gian, địa điểm thi tuyển hoặc xét tuyển; lệ phí thi tuyển hoặc xét tuyển; quy định về ưu tiên trong tuyển dụng.

Khi có thay đổi về nội dung thông báo tuyển dụng thì Ủy ban nhân dân cấp huyện phải thực hiện việc công khai thông báo tuyển dụng bổ sung như thông báo tuyển dụng lần đầu.

2. Tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc hồ sơ dự tuyển (đối với xét tuyển Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã): Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng trên các phương tiện thông tin quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp huyện phân công công chức có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kinh nghiệm giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, hồ sơ dự tuyển của người đăng ký dự tuyển.

a) Người đăng ký dự tuyển nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển, hồ sơ dự tuyển tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, hồ sơ dự tuyển hoặc gửi theo đường bưu chính.

b) Chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày tổ chức thi tuyển hoặc xét tuyển, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải lập danh sách người có đủ điều kiện dự tuyển và niêm yết công khai trên Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện, tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân cấp huyện, trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tuyển dụng và gửi Thông báo tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

c) Người đăng ký dự tuyển nộp lệ phí đăng ký dự tuyển sau khi Ủy ban nhân dân cấp huyện niêm yết công khai danh sách người có đủ điều kiện dự tuyển theo quy định tại điểm b khoản này tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự

tuyển, hồ sơ dự tuyển và hoàn thành việc nộp lệ phí đăng ký dự tuyển trước ngày tổ chức thi tuyển hoặc xét tuyển, nếu không sẽ không được tham gia dự tuyển.

Điều 9. Thành lập Hội đồng tuyển dụng

1. Khi hết thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, hồ sơ dự tuyển chậm nhất là 10 ngày trước ngày tổ chức thi tuyển hoặc xét tuyển, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc thành lập Hội đồng tuyển dụng (Hội đồng thi tuyển hoặc Hội đồng xét tuyển) để tổ chức tuyển dụng. Thành phần, nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng tuyển dụng thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ.

Thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn các Ban giúp việc khác của Hội đồng tuyển dụng thực hiện theo Quy chế tổ chức thi tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

2. Trường hợp số lượng người đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng công chức cấp xã trong phạm vi quản lý của cấp huyện dưới 20 người thì không phải thành lập Hội đồng tuyển dụng, trừ trường hợp quy định tại Điều 12 Quy định này. Trường hợp không thành lập Hội đồng tuyển dụng thì Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản gửi Sở Nội vụ, sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ (hoặc Ban Tổ chức - Nội vụ) cấp huyện giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc tuyển dụng công chức cấp xã; khi tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện vẫn phải ban hành quyết định thành lập các Ban giúp việc để tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã.

Điều 10. Tổ chức tuyển dụng

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện nhiệm vụ kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người đăng ký dự tuyển theo yêu cầu vị trí việc làm đã đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển; xem xét, lập danh sách người có đủ điều kiện dự tuyển theo quy định.

2. Hội đồng tuyển dụng giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc thi tuyển, xét tuyển công chức cấp xã theo quy định.

Mục 3
XÉT TUYỂN, BỔ NHIỆM CHỈ HUY TRƯỞNG BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ CẤP XÃ VÀ TRƯỜNG HỢP ĐẶC BIỆT TRONG TUYỂN DỤNG

Điều 11. Quy trình xét tuyển và bổ nhiệm Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã.

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng xét tuyển để tổ chức xét tuyển và bổ nhiệm Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã; Hội đồng xét tuyển thành lập Ban kiểm tra phiếu dự tuyển và Ban kiểm tra sát hạch để giúp Hội đồng xét tuyển thực hiện việc kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển và kiểm tra sát hạch người đăng ký dự tuyển. Trong trường hợp không thành lập Hội đồng xét tuyển, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Ban kiểm tra phiếu dự tuyển và Ban kiểm tra sát hạch để giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển và kiểm tra sát hạch người đăng ký dự tuyển.

2. Căn cứ thông báo kết quả xét tuyển và văn bản đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi thống nhất với Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bổ nhiệm Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã.

Điều 12. Trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng.

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện được tuyển dụng không qua thi tuyển, xét tuyển đối với các trường hợp đặc biệt quy định tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP và Điều 6 Thông tư số 13/2019/TT-BNV. Người được xem xét, tiếp nhận vào công chức cấp xã không qua thi tuyển, xét tuyển phải đảm bảo tiêu chuẩn cụ thể về chuyên ngành đào tạo và các tiêu chuẩn cụ thể khác đối với công chức cấp xã tại Điều 3 Quy định này; ngoài ra phải đảm bảo còn số lượng và vị trí chức danh công chức cấp xã cần tiếp nhận.

2. Việc tuyển dụng công chức cấp xã đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phải thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch theo quy định tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP. Trường hợp tại cùng một thời điểm tiếp nhận thành công chức cấp xã tại nhiều xã, phường, thị trấn thì phải thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch ở từng xã, phường, thị trấn tương ứng để tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.

3. Sau khi hoàn thành việc kiểm tra, sát hạch, Hội đồng kiểm tra, sát hạch báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định tiếp nhận vào công chức cấp xã không qua thi tuyển, xét tuyển; gửi kết quả về Sở Nội vụ để tổng hợp, theo dõi.

Mục 4
THI TUYỂN CÔNG CHỨC CẤP XÃ TẬP TRUNG

Điều 13. Điều kiện để tổ chức thi tuyển công chức cấp xã tập trung

Đối với các quận, huyện có nhu cầu tuyển dụng (thi tuyển) công chức cấp xã trên địa bàn nhưng số lượng theo nhu cầu tuyển dụng dưới 20 người thì có

văn bản đề nghị Sở Nội vụ tổng hợp, hướng dẫn để ghép với các quận, huyện khác có nhu cầu tương tự để tổ chức thi tuyển công chức cấp xã tập trung (nếu có nhu cầu trong cùng một đợt thi).

Điều 14. Trình tự, thủ tục tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã tập trung

Trình tự, thủ tục tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã tập trung thực hiện theo quy định tại Mục 2 Chương III Quy định này đồng thời thực hiện theo các quy định sau đây:

1. Sau khi hoàn thành việc tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập danh sách người đăng ký dự tuyển, báo cáo Sở Nội vụ. Căn cứ số lượng theo nhu cầu tuyển dụng, số lượng người đăng ký dự tuyển và điều kiện thực tế của từng địa phương, Sở Nội vụ thống nhất giới thiệu để Ủy ban nhân dân 01 (một) quận, huyện có nhu cầu tuyển dụng chủ trì tổ chức kỳ thi tuyển công chức cấp xã tập trung.

2. Về Hội đồng thi tuyển:

a) Đối với các quận, huyện có số lượng người đăng ký dự tuyển từ 20 người trở lên: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng thi tuyển để tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn.

b) Đối với các quận, huyện có số lượng người đăng ký dự tuyển dưới 20 người: Sở Nội vụ có văn bản thống nhất không thành lập Hội đồng thi tuyển.

3. Chủ tịch Hội đồng thi tuyển hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trong trường hợp quận, huyện có nhu cầu tuyển dụng có số lượng người đăng ký dự tuyển dưới 20 người, tại địa phương chủ trì tổ chức kỳ thi tuyển: Quyết định thành lập 01 (một) Ban đề thi, 01 (một) Ban coi thi, 01 (một) Ban phách, 01 (một) Ban chấm thi, 01 (một) Ban chấm phúc khảo (nếu có) và 01 (một) Ban kiểm tra, sát hạch khi tổ chức thực hiện phỏng vấn tại vòng 2. Thành phần các Ban giúp việc bao gồm cán bộ, công chức, viên chức của các quận, huyện có nhu cầu tuyển dụng, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện đó cử.

Chương IV
ĐIỀU ĐỘNG, TIẾP NHẬN CÔNG CHỨC CẤP XÃ; XẾP LƯƠNG, XẾP LẠI LƯƠNG ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Điều 15. Điều động, tiếp nhận công chức cấp xã từ xã, phường, thị trấn này đến làm việc ở xã, phường, thị trấn khác thuộc thành phố Hải Phòng

1. Đối với các chức danh công chức Văn phòng - thống kê, Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã), Tài chính - kế toán, Tư pháp - hộ tịch, Văn hóa - xã hội:

a) Điều động, tiếp nhận từ xã, phường, thị trấn này đến làm việc ở xã, phường, thị trấn khác trong cùng một đơn vị hành chính cấp huyện: Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 27 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP.

b) Điều động, tiếp nhận từ xã, phường, thị trấn này đến làm việc ở xã, phường, thị trấn của cấp huyện khác trên địa bàn thành phố: Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 27 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP.

2. Đối với Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã:

a) Điều động, tiếp nhận từ xã, phường, thị trấn này đến làm việc ở xã, phường, thị trấn khác trong cùng một đơn vị hành chính cấp huyện: Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ thống nhất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã đang công tác và nơi Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã dự kiến đến sẽ chuyển đến) và có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định điều động Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã cấp xã từ xã, phường, thị trấn này sang làm việc ở xã, phường, thị trấn khác trong cùng một đơn vị hành chính cấp huyện.

b) Điều động, tiếp nhận từ xã, phường, thị trấn này đến làm việc ở xã, phường, thị trấn của cấp huyện khác trên địa bàn thành phố: Sau khi có ý kiến của Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã cấp xã đang công tác và nơi có nhu cầu tiếp nhận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã đang công tác quyết định điều động Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã sang làm việc ở xã, phường, thị trấn của cấp huyện khác trên địa bàn thành phố; đồng thời Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi tiếp nhận quyết định tiếp nhận Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã về làm việc ở xã, phường, thị trấn của cấp huyện đó trên địa bàn thành phố.

3. Việc điều động, tiếp nhận công chức phải căn cứ vào số lượng công chức cấp xã được giao, phù hợp với vị trí việc làm và đảm bảo tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh công chức cấp xã quy định tại Điều 3 Quy định này.

Điều 16. Tiếp nhận công chức cấp xã từ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác đến công tác tại các xã, phường, thị trấn thuộc thành phố Hải Phòng

1. Điều kiện, tiêu chuẩn

Thực hiện việc tiếp nhận đối với các chức danh công chức Văn phòng - thống kê, Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã), Tài chính - kế toán, Tư pháp - hộ tịch, Văn hóa - xã hội từ các tỉnh, thành phố khác đến công tác tại các xã, phường, thị trấn thuộc thành phố phải đảm bảo tiêu chuẩn tại Điều 3 Quy định này và các điều kiện, tiêu chuẩn sau đây:

a) Đang là công chức cấp xã (không trong thời gian thực hiện chế độ tập sự); trong 3 năm gần nhất tính đến thời điểm dự kiến tiếp nhận được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Đối với trường hợp được tuyển dụng vào công chức cấp xã nhưng có thời gian công tác dưới 3 năm tính từ thời điểm tuyển

dụng đến thời điểm dự kiến tiếp nhận thì trong thời gian đảm nhận chức danh công chức cấp xã phải được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

b) Không trong thời gian bị thanh tra, kiểm tra, xem xét xử lý kỷ luật hoặc trong thời gian thi hành quyết định kỷ luật của cơ quan có thẩm quyền; hoặc trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành bản án của Tòa án.

c) Đảm bảo sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ theo quy định.

2. Thẩm quyền tiếp nhận:

Ủy ban nhân dân cấp huyện có nhu cầu tiếp nhận công chức cấp xã ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác đến công tác tại các xã, phường, thị trấn thuộc thành phố Hải Phòng gửi văn bản đề nghị (kèm theo hồ sơ cá nhân) về Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Nội vụ). Sau khi có ý kiến đồng ý bằng văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định tiếp nhận công chức về làm việc tại các xã, phường, thị trấn thuộc quận, huyện.

Điều 17. Chuyển công chức cấp xã ra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác

Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi công chức cấp xã có nhu cầu chuyển công tác ra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác gửi văn bản đề nghị về Sở Nội vụ (kèm theo hồ sơ cá nhân của công chức cấp xã) để Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố. Sau khi có ý kiến đồng ý bằng văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định chuyển công chức cấp xã ra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác.

Điều 18. Bố trí lại chức danh đối với công chức cấp xã

1. Căn cứ vào số lượng công chức cấp xã được giao, vị trí việc làm, tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh công chức cấp xã quy định tại Điều 3 Quy định này và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định bố trí công chức cấp xã đang đảm nhiệm chức danh này sang đảm nhiệm chức danh khác.

2. Đối với chức danh Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản thống nhất với Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện trước khi đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định bố trí công chức cấp xã đang đảm nhiệm chức danh công chức cấp xã để bổ nhiệm chức danh Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã.

Điều 19. Chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức cấp xã

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức cấp xã khi có đủ các điều kiện sau đây:

1. Chuyển đổi vị trí công tác cùng chuyên môn, nghiệp vụ trong cùng một xã, phường, thị trấn; giữa các lĩnh vực, địa bàn được phân công theo dõi, phụ trách, quản lý hoặc giữa các xã, phường, thị trấn trong phạm vi quản lý của cấp huyện.

2. Không vượt quá số lượng công chức cấp xã được giao và số lượng công chức cấp xã được bố trí tối đa ở một chức danh theo quy định; đồng thời phải bảo đảm cân đối về cơ cấu công chức cấp xã tại địa phương.

3. Phải có trong Kế hoạch của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã về chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức cấp xã hoặc do biến động về đội ngũ cán bộ, công chức tại địa phương.

Điều 20. Xếp lương, xếp lại lương đối với công chức cấp xã

Công chức cấp xã đã được xếp lương theo một trong các ngạch công chức hành chính, đang công tác tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Hải Phòng, nếu sau đó có thay đổi về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với chức danh đảm nhiệm thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định xếp lại lương theo trình độ đào tạo. Chuyên ngành theo văn bằng tốt nghiệp mới của công chức phải phù hợp với tiêu chuẩn cụ thể về chuyên ngành đào tạo đối với với từng chức danh công chức quy định tại Điều 3 Quy định này. Đối với chức danh Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã: Nếu đã được tuyển dụng và xếp lương theo ngạch nhân viên, mã số 01.005 theo bằng tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp ngành quân sự cơ sở hoặc ngạch cán sự, mã số 01.004 theo bằng tốt nghiệp Cao đẳng quân sự, nếu sau đó có bằng tốt nghiệp Đại học ngành Luật hoặc Đại học ngành Quản lý nhà nước, Hành chính thì được xếp lại lương theo ngạch chuyên viên, mã số 01.003.

Chương V
QUẢN LÝ CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Điều 21. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Tham mưu xây dựng các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và văn bản khác về công chức cấp xã trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành và hướng dẫn tổ chức thực hiện.

2. Trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quyết định về số lượng công chức cấp xã.

3. Tổng hợp kế hoạch, quy hoạch xây dựng đội ngũ công chức cấp xã trên địa bàn thành phố; từng bước thực hiện tiêu chuẩn hóa để nâng cao chất lượng công chức cấp xã.

4. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố cơ chế, chính sách hỗ trợ cho công chức cấp xã để hoàn thiện tiêu chuẩn theo quy định.

5. Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc lập và quản lý hồ sơ công chức cấp xã; xây dựng hệ thống quản lý dữ liệu công chức cấp xã; thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức cấp xã; việc tuyển dụng, sử dụng, điều động, tiếp nhận, bố trí lại chức danh công chức cấp xã, chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức cấp xã; đánh giá công chức cấp xã; xử lý kỷ luật đối với công chức cấp xã và các nội dung về quản lý công chức cấp xã theo quy định.

6. Thẩm định việc tiếp nhận công chức cấp xã từ tỉnh, thành phố khác đến công tác tại các xã, phường, thị trấn thuộc thành phố và việc chuyển công chức cấp xã ra tỉnh, thành phố khác.

7. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo về công chức cấp xã trên địa bàn thành phố theo quy định.

8. Thực hiện các nội dung khác về quản lý công chức cấp xã.

Điều 22. Trách nhiệm của các sở, ngành thành phố

1. Xây dựng Kế hoạch và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức cấp xã thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

2. Phối hợp với Ủy ban nhân dân quận, huyện trong xây dựng đội ngũ công chức chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của ngành.

3. Thực hiện các quy định của pháp luật liên quan thuộc trách nhiệm trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý.

Điều 23. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tổ chức triển khai thực hiện Quy định này tại địa phương.

2. Phê duyệt nhu cầu tuyển dụng công chức cấp xã của địa phương, bảo đảm đúng cơ cấu, vị trí việc làm, tiêu chuẩn, trình độ của từng chức danh công chức cấp xã tuyển dụng theo đúng quy định. Tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã theo quy định của Chính phủ, Bộ Nội vụ và Quy định này.

3. Quyết định điều động, tiếp nhận, bố trí lại chức danh, chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức cấp xã; tiếp nhận thành công chức cấp xã đối với các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng.

4. Xếp lương, xếp lại lương đối với công chức cấp xã khi có thay đổi về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đảm bảo tiêu chuẩn về chuyên ngành đào tạo và phù hợp với công việc đang đảm nhiệm; thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với công chức cấp xã theo quy định.

5. Lập kế hoạch, quy hoạch xây dựng đội ngũ công chức cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý; tổ chức việc đào tạo, bồi dưỡng công chức cấp xã theo quy định để đảm bảo tiêu chuẩn công chức theo quy định; quyết định cử công chức cấp xã đi đào tạo, bồi dưỡng; giải quyết chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã chưa đạt chuẩn theo quy định.

6. Cập nhật thông tin; xây dựng cơ sở dữ liệu về quản lý đội ngũ công chức cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý.

7. Thực hiện chế độ báo cáo về đội ngũ công chức cấp xã trên địa bàn theo quy định.

8. Chịu sự kiểm tra, thanh tra của Sở Nội vụ trong quá trình tổ chức tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức cấp xã theo quy định này và các nội dung khác liên quan.

9. Thực hiện các nội dung khác về quản lý công chức cấp xã theo quy định.

Điều 24. Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ đối với công chức cấp xã.

2. Đảm bảo các điều kiện cần thiết để công chức cấp xã thi hành nhiệm vụ; điều kiện thuận lợi để công chức cấp xã tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng.

3. Đề nghị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng, điều động, tiếp nhận, bố trí công chức cấp xã theo thẩm quyền.

4. Đánh giá công chức cấp xã hàng năm; quyết định khen thưởng đối với công chức cấp xã theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng.

5. Cập nhật, bổ sung thông tin vào hồ sơ, cơ sở dữ liệu về đội ngũ công chức cấp xã của địa phương; quản lý hồ sơ công chức cấp xã thuộc thẩm quyền.

6. Thực hiện các nội dung khác về quản lý công chức cấp xã theo quy định.

Chương VI
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 25. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố việc thực hiện Quy định này.

Điều 26. Giám đốc các sở, ngành, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.